TÓM TẮT NỘI DUNG SẢN PHẨM
BẢO HIỂM BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. **Tên thương mại: Bảo hiểm bồi thường người lao động**
2. **Quy tắc bảo hiểm áp dụng**

   Quy tắc bảo hiểm bồi thường cho người lao động ban hành kèm theo Quyết định số 3332/QĐ-PHH ngày 30/11/2010 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm BIDV.
3. **Người được bảo hiểm:**

   Người sử dụng lao động theo quy định của Luật Lao động hiện hành của Việt Nam.
4. **Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm**

   BIC sẽ bồi thường những khoản dưới đây trong trường hợp Người lao động bị chết, bị thương tật vĩnh viễn hoặc thương tật tạm thời do tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghề nghiệp gây ra và phát sinh trong thời gian thuê mướn lao động của Người được bảo hiểm:

- Chi phí y tế (bao gồm các chi phí nằm viện) theo số tiền bảo hiểm do Người được bảo hiểm lựa chọn.
- Toàn bộ lương thuần hàng tháng trong thời gian điều trị y tế (giới hạn thời gian do Người được bảo hiểm lựa chọn).
- Trong trường hợp chết hoặc thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (từ 81% trở lên):

+ 30 (ba mươi) tháng lương (hoặc nhiều hơn tuỳ theo lựa chọn của Người được bảo hiểm) nếu không phải là lỗi của nạn nhân;
+ 12 (mười hai) tháng lương (hoặc nhiều hơn tuỳ theo lựa chọn của Người được bảo hiểm), nếu nạn nhân gây ra lỗi trong vụ tai nạn đó.
+ Hoặc 100% số tiền bảo hiểm do Người được bảo hiểm lựa chọn được nêu trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

- Trong trường hợp thương tật bộ phận và vĩnh viễn (từ 80% trở xuống): bồi thường theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp, tất các các quyền lợi trên được chi trả tối đa đến số tiền bảo hiểm từng quyền lợi của chương trình bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã lựa chọn và được quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm, với điều kiện sự kiện bảo hiểm đều thỏa mãn các điều kiện được nêu chi tiết trong Quy tắc bảo hiểm nêu trên.

5. **Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

   BIC sẽ không có trách nhiệm trong trường hợp:

- Trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với người lao động theo một hay nhiều;
- Thoả thuận khác, ngoài trách nhiệm quy định theo Luật Lao động;
- Trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với người lao động của chủ thầu độc lập, do Người được bảo hiểm sử dụng;
- Bất kỳ người lao động nào làm thuê cho Người được bảo hiểm mà không phải là "Người lao động" theo nghĩa của Luật Lao động quy định;
- Khoản tiền mà Người được bảo hiểm được phép đòi từ bất kỳ bên nào nhưng khôngđòi được do có sự thoả thuận giữa Người được bảo hiểm và bên đó;
- Bất kỳ thương tật nào do tai nạn hoặc bệnh tật được quy là do chiến tranh, hành động ngoại xâm, xâm lược, thái độ thù địch, hoạt động chiến tranh (dù có tuyên bố hay không), nội

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội | Tel: 024 2.220 0282 | Fax: 024 2.220 0281 | Email: bic@bidv.com.vn

chiến, nổi loạn, nổi dậy, cách mạng, khởi nghĩa hoặc quân sự hay cướp chính quyền, khủng bố;

- Bất kỳ trách nhiệm nào, dù trực tiếp hay gián tiếp bị gây ra bởi hoặc được quy cho hay phát sinh từ:

+ Nguyên liệu vũ khí hạt nhân;

+ Ion hoá bức xạ hoặc nhiễm chất phóng xạ của hạt nhân hoặc chất thải hạt nhân do đốt cháy hạt nhân và vì mục đích của điểm loại trừ này việc đốt cháy hạt nhân bao gồm cả quá trình phân hạch hạt nhân;

- Bất kỳ thương tật nào của người lao động do tai nạn nếu chứng minh được rằng tai nạn gây ra cho người lao động do ảnh hưởng trực tiếp của rượu hoặc thuốc mà không được bác sĩ kê đơn, trừ khi Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm theo Luật pháp quy định;
- Mất khả năng lao động hoặc chết do cố ý gây thương tích hoặc cố ý làm thương tật trầm trọng thêm.
- Tai nạn, thương tật, bệnh nghề nghiệp xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).
- Bất kỳ trách nhiệm nào có tính chất trực tiếp hay gián tiếp gây ra hoặc quy cho là hoặc phát sinh từ sản xuất, cung cấp, xử lý hay chế biến khoáng chất amiăng hoặc các sản phẩm có liên quan đến chất amiăng;
- Thương tật của người lao động phát sinh từ đánh lộn trừ trường hợp do phải bảo vệ
- Tính mạng của bản thân.

6. Trách nhiệm và hậu quả pháp lý do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin

- Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, BIC có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm; Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho BIC.
- Trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được hưởng quyền lợi bảo hiểm thì BIC có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hoặc hủy bỏ bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm đó. BIC không có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm và sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BIC (nếu có).
- Trường hợp BIC cố ý không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, được hoàn lại 100% phí bảo hiểm đã đóng. BIC phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm (nếu có).

7. Quy định về chấm dứt hiệu lực hợp đồng bảo hiểm trước hạn

Trong thời hạn bảo hiểm, BIC hoặc Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trước hạn. Bên yêu cầu chấm dứt phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày dự định chấm dứt. BIC sẽ hoàn phí bảo hiểm như quy định dưới đây:

- Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trước hạn bởi Bên mua bảo hiểm thì BIC sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại của Hợp đồng bảo hiểm, với

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội | Tel: 024 2.220 0282 | Fax: 024 2.220 0281 | Email: bic@bidv.com.vn

điều kiện đến thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh khiếu nại hoặc đã phát sinh khiếu nại nhưng không được BIC bồi thường.

- Nếu hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trước hạn bởi BIC thì BIC sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

8. Hướng dẫn yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp cho BIC 01 bộ hồ sơ bao gồm các tài liệu sau đây:

- Giấy yêu cầu bồi thường (theo mẫu của BIC).
- Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng lao động ký giữa người được bảo hiểm và người lao động.
- Các văn bản yêu cầu bồi thường về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động (nếu có).
- Tài liệu chứng minh người lao động bị tổn thương cơ thể, tử vong do tai nạn lao động (Bản sao của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính), bao gồm:
- Biên bản điều tra tai nạn lao động do cơ quan có thẩm quyền lập theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp người lao động bị tai nạn giao thông và được xác định là tai nạn lao động thì phải có biên bản tai nạn giao thông hoặc biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do các cơ quan có thẩm quyền lập theo quy định của pháp luật.
- Tùy theo mức độ thiệt hại về người có thể bao gồm một hoặc một số tài liệu sau: Giấy chứng nhận thương tích; Giấy ra viện; Giấy chứng nhận phẫu thuật; Hồ sơ bệnh án; Trích lục khai tử hoặc Giấy báo tử hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an hoặc kết quả giám định của Cơ quan giám định pháp y.
- Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ năm phần trăm (5%) trở lên (nếu có).
- Hóa đơn, chứng từ hợp lệ của các cơ sở y tế chứng minh việc điều trị tổn thương cơ thể do tai nạn lao động của người lao động.
- Tài liệu chứng minh người lao động bị tổn thương cơ thể, tử vong do bệnh nghề nghiệp, bao gồm:

+ Giấy ra viện (trường hợp không điều trị tại bệnh viện thì phải có giấy khám bệnh nghề nghiệp) hoặc phiếu hội chuẩn mắc bệnh nghề nghiệp; Hồ sơ bệnh án; Trích lục khai tử hoặc Giấy báo tử (trong trường hợp người lao động tử vong).
+ Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ năm phần trăm (5%) trở lên (nếu có).
+ Hóa đơn, chứng từ hợp lệ của các cơ sở y tế chứng minh việc điều trị tổn thương cơ thể do bệnh nghề nghiệp của người lao động.

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội | **Tel:** 024 2.220 0282 | **Fax:** 024 2.220 0281 | **Email:** bic@bidv.com.vn

- Tài liệu chứng minh các khoản tiền mà Người được bảo hiểm đã thực hiện bồi thường cho người lao động bị tổn thương cơ thể, tử vong do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gây ra thuộc trách nhiệm bảo hiểm (nếu có).
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

9. Thời hạn bảo hiểm

Quy định chi tiết tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm

10. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm

Quy định chi tiết tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

11. Lưu ý

- Đây là tài liệu tóm tắt quy tắc bảo hiểm; phạm vi bảo hiểm, điều kiện điều khoản bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm cụ thể được quy định chi tiết trong Quy tắc bảo hiểm bồi thường cho người lao động ban hành kèm theo Quyết định số 3332/QĐ-PHH ngày 30/11/2010 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm BIDV *(*được đăng tải trên website ***www.bic.vn***)
- Bên mua bảo hiểm cần lưu ý tuân thủ quy định tại các tài liệu đính kèm bộ Hợp đồng bảo hiểm để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là nghĩa vụ kê khai thông tin và thanh toán phí theo đúng thỏa thuận.
- Trường hợp mua bảo hiểm trên môi trường mạng, Bên mua bảo hiểm có thể truy cập và tải xuống Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và các tài liệu đính kèm bộ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách quét mã QR thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm[1].

[1] Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực và có giá trị pháp lý là Giấy chứng nhận có nội dung trùng khớp với bản được tải về khi quét mã QR nêu trên và có chữ ký điện tử còn hiệu lực của BIC.